

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 72/2020/HS-ST

Ngày: 22-9-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Tâm

Bà Dương Thị Phụng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn An Phước - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết Em - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 72/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 86/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Minh Q, sinh năm 1989; tại: Tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long; Dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Lê Văn Q, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Cẩm V (chết); vợ, con: Không có.

Tiền án: Không

Tiền sự: 01 lần. Ngày 24/10/2019 Lê Minh Q bị Công an xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa nộp phạt.

Nhân thân: Ngày 07/5/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đang chấp hành hình phạt; ngày 13/7/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, đang chấp hành hình phạt.

Bị cáo đang chấp hành án phạt tù trong vụ án khác từ ngày 06/3/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Ông Lê Văn T, sinh năm 1950; nơi cư trú: Số A Khóm M, Phường T, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

- **Người làm chứng:**

Anh Lê Minh V, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số D Khóm M, Phường T, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

Chị Lê Thị Hồng P, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số C đường V, Phường M, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Số A đường V, Phường M, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 23/02/2020 Lê Minh Q đi xe đạp đến chợ Vĩnh Long, khi đến khu vực nhà lồng chợ Vĩnh Long đối diện bến xe buýt Vĩnh Long thì Q phát hiện xe mô tô 64F3-5850 của ông Lê Văn T đang dựng trước nhà lồng chợ không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. Lê Minh Q chạy xe đạp đến dựng gần nơi để xe mô tô 64F3-5850 rồi dùng chìa khóa nhặt được mở khóa xe điều khiển chạy về hướng Phường 3, thành phố Vĩnh Long. Khi đến khu vực đường Tiến Thành thì gặp người thanh niên không rõ họ tên, Q bán xe cho người thanh niên với giá 300.000 đồng rồi đi xe honda khách đến bến xe Phường 8, thành phố Vĩnh Long sau đó đi xe buýt trở lại nơi lấy xe đạp rồi trở về nhà.

Đến khoảng 17 giờ ngày 23/02/2020 khi ra lấy xe để về nhà thì ông T phát hiện xe đã bị mất trộm nên đến Công an Phường 1, thành phố Vĩnh Long trình báo. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày con ông T là anh Lê Thanh V phát hiện 02 thanh niên (Nguyễn Quang T và Lê Minh Q) đang điều khiển xe mô tô 64F3-5850 ông T bị mất tại khu vực công viên Đài truyền hình Vĩnh Long thuộc Phường 4, thành phố Vĩnh Long nên anh V chặn xe lại thì T và Q bỏ chạy về hướng Phường 3, thành phố Vĩnh Long, anh V không đuổi theo kịp. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì con ông T là chị Lê Thị Hồng P phát hiện 01 người thanh niên (Nguyễn Quang T) điều khiển xe mô tô của ông T bị mất tại khu vực Chợ đêm thuộc Phường 1, thành phố Vĩnh Long nên đuổi theo và dùng điện thoại chụp ảnh người này đang chạy xe, sau đó đến Công an Phường 1, thành phố Vĩnh Long giao nộp hình ảnh.

Quá trình điều tra, xác minh thì Lê Minh Q thừa nhận hành vi phạm tội đã trộm xe mô tô 64F3-5850 của ông T, còn Nguyễn Quang T khai chỉ sử dụng xe mô tô 64F3-5850 chở Q đi mua ma túy rồi trả lại cho Q chứ không có mua xe của Q.

Kết luận định giá tài sản số: 17/HĐĐG&TTHS ngày 02/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Vĩnh Long đã kết luận: Xe mô tô 64F3-5850 trị giá 1.400.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 80/CT-VKSTPVL ngày 27/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, p và s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 56 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Minh Q mức án tù 09 tháng đến 01 năm tù.

Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù của bản án số 40/2020/HS-ST ngày 13/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Buộc bị cáo Lê Minh Q chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Lê Văn T giá trị tài sản là xe mô tô 64F3- 5850 số tiền 1.400.000 đồng.

Án phí: Bị cáo là người khuyết tật nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời nó sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục và thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long và Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo Q khai chỉ vì muốn có tiền để mua ma túy sử dụng bị đã lợi dụng sơ hở của bị hại Lê Văn T trong việc trông giữ tài sản nên bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản là xe mô tô 64F3-5850 vào ngày 23/02/2020 tại phía trước nhà lồng chợ Vĩnh Long thuộc đường Đoàn Thị Điểm, phường 1, thành phố Vĩnh Long. Trị giá tài sản lấy trộm 1.400.000 đồng, tuy giá trị tài sản bị cáo lấy trộm chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo đã có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản đã bị Công an xã Phú Quới, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng nhưng bị cáo chưa nộp phạt. Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo đã phạm về tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được

quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố là chính xác.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tác động xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc giữ gìn, quản lý tài sản. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và khả năng nhận thức đối với hành vi của mình, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ chỉ vì mục đích thỏa mãn nhu cầu bản thân mà cố tình chiếm đoạt thành quả lao động của người khác. Bị cáo có nhân thân xấu đang trong thời gian bị điều tra chờ xử lý về hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án khác mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cho thấy bản chất xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa có thái độ thành khẩn khai báo; ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị cáo là người khuyết tật nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy tài sản bị mất là xe mô tô 64F3-5850 không thu hồi được, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản là 1.400.000 đồng và bị cáo cũng đồng ý nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với hành vi của Nguyễn Quang T: Tại phiên tòa Nguyễn Quang T vắng mặt nhưng quá trình điều tra T khai chỉ sử dụng xe mô tô 64F3-5850 chở Q đi mua ma túy rồi trả lại cho Q chứ không có mua xe của Q. Khi Q đưa xe cho T chạy thì T không biết xe này là do T trộm cắp mà có. Vì vậy, hành vi của T không đủ yếu tố cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên không xử lý đối với T.

[7] Về án phí: Bị cáo là người khuyết tật nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, p và s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Minh Q 09 (chín) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù của bản án số 40/2020/HS-ST ngày 13/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh

Long. Buộc bị cáo Lê Minh Q chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 06/3/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; 585; 586 và 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Lê Minh Q bồi thường cho bị hại Lê Văn T 1.400.000 đồng (một triệu bốn trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Minh Q.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp Vĩnh Long;
- VKSND thành phố Vĩnh Long;
- Đội điều tra - CA thành phố Vĩnh Long;
- Cơ quan THAHS - CA thành phố Vĩnh Long;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Long;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Bị cáo; bị hại;
- UBND xã Phú Thịnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND thành phố Vĩnh Long.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hải Châu